

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP

Địa chỉ: Tổ 47, Thị trấn Đông Anh huyện Đông Anh, TP Hà Nội  
Điện thoại: 043 8832442, 043 8820023; Fax: 043 8832201

### THÔNG BÁO

Về việc Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoá Việt-Tiếp xin trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 như sau:

**1/ Thành phần:**

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp
- Các cổ đông của công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 01/4/2015

**2/ Thời gian:** 8 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2015

**3/ Địa điểm:** Hội trường tầng 3, Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp, số 47 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

**4/ Nội dung**

- Báo cáo KQSXKD năm 2014 và phương án SXKD năm 2015
- Báo cáo quản lý công ty của HĐQT năm 2014
- Báo cáo Tài chính năm 2014 đã được kiểm toán
- Báo cáo đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và KH năm 2015
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
- Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015
- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2014

Thông báo này thay cho giấy mời.

*Trân trọng thông báo!*

Ngày 27 tháng 3 năm 2015

T/M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Trưởng ban



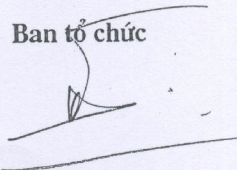
Lương Văn Thắng

Đồng anh, ngày 14 tháng 4 năm 2015

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

1. Đón tiếp đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra đại biểu dự đại hội.
3. Khai mạc, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
4. Giới thiệu chủ tịch đoàn, thư ký đoàn.
5. Tổng giám đốc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 phương án sản xuất kinh doanh năm 2015.
6. Báo cáo quản lý công ty của Hội đồng quản trị năm 2014.
7. Báo cáo tài chính tóm tắt và phân phối cổ tức năm 2014.
8. Tờ trình phương án thưởng cho công tác quản lý, điều hành và tập thể người lao động có đóng góp vào hiệu quả SXKD năm 2014.
9. Thông qua mức cổ tức năm 2015.
10. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
11. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
12. Thông qua tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
13. Đại diện Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị phát biểu.
14. Thông qua nghị quyết đại hội.
15. Bế mạc đại hội.

**Ban tổ chức**



CÔNG TY CP KHÓA VIỆT-TIẾP-MST 0100100537  
 ĐC: THỊ TRẤN ĐÔNG ANH, ĐÔNG ANH, HÀ NỘI

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

đvt: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ 31/12/2014	Số đầu năm 1/1/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>280.165,07</b>	<b>266.850,67</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>98.549,89</b>	<b>70.236,50</b>
1. Tiền	111	V.01	58.049,89	33.736,50
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.500,00	36.500,00
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.103,45</b>	<b>15.964,58</b>
1. Phải thu khách hàng	131		9.733,29	6.128,24
2. Trả trước cho người bán	132		2.575,52	8.945,18
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	873,10	1.046,57
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(78,47)	(155,41)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>163.038,76</b>	<b>173.058,18</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	164.393,01	174.195,41
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.354,25)	(1.137,23)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.472,97</b>	<b>7.591,41</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.878,38	1.410,04
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.751,57	2.508,90
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.05	24,47	47,33
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.818,55	3.625,14
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>79.575,97</b>	<b>65.451,74</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>70.032,93</b>	<b>60.019,42</b>
<b>I. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>V.08</b>	<b>52.073,47</b>	<b>50.497,63</b>
- Nguyên giá	222		169.801,82	151.664,80
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(117.728,35)	(101.167,18)
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	<b>V.10</b>	<b>9.500,62</b>	<b>9.500,62</b>
- Nguyên giá	228		9.557,12	9.557,12
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(56,50)	(56,50)
<b>4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>	<b>V.11</b>	<b>8.458,84</b>	<b>21,18</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.543,04</b>	<b>5.432,32</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	9.538,60	5.427,87
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	4,44	4,44
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>359.741,04</b>	<b>332.302,41</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>140.188,97</b>	<b>117.894,78</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>130.203,29</b>	<b>107.299,82</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	23.729,99	5.882,57
2. Phải trả người bán	312		48.444,75	38.535,40
3. Người mua trả tiền trước	313		8.367,31	5.085,27
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	6.843,32	7.143,65
5. Phải trả người lao động	315		23.845,21	23.255,26
6. Chi phí phải trả	316	V.17	1.344,97	1.232,48
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	2.304,77	4.997,52
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		15.322,98	21.167,67
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>9.985,68</b>	<b>10.594,96</b>
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	9.985,68	10.594,96
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>219.552,06</b>	<b>214.407,62</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>219.552,06</b>	<b>214.407,62</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		53.250,00	53.250,00
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		67.331,08	63.629,69
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		13.492,63	13.492,63
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		85.478,35	84.035,31
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>359.741,04</b>	<b>332.302,41</b>



**II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Chỉ tiêu	Mã số	Th. minh	Năm 2014	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	721.860,46	606.972,84
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		219,57	2.222,48
	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>721.640,89</b>	<b>604.750,36</b>
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	617.332,45	520.910,67
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>104.308,44</b>	<b>83.839,70</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	1.617,76	2.285,97
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	2.761,67	2.742,16
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.760,53	2.740,54
8	Chi phí bán hàng	24		31.828,16	26.223,95
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		27.809,89	23.626,57
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))</b>	<b>30</b>		<b>43.526,47</b>	<b>33.532,99</b>
11	Thu nhập khác	31		20.086,17	17.775,38
12	Chi phí khác	32		692,05	1.408,57
13	<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>19.394,13</b>	<b>16.366,82</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>62.920,59</b>	<b>49.899,81</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành		VI.30	14.814,83	12.970,56
	+ Thuế TNDN được miễn giảm			109,27	84,68
	+ Thuế TNDN còn phải nộp	51	VI.30	14.705,55	12.885,88
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	0,00	0,00
17	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-(51+52))</b>	<b>60</b>		<b>48.215,04</b>	<b>37.013,93</b>
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		9054d/cp	6951 d/cp
19	Số lượng cổ phiếu bình quân đang lưu hành			5.325.000	5.325.000

**III. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC**

TT	Chỉ tiêu		đvt	Năm 2014	Năm 2013
1	Tổng số PS phải nộp NS		trđ	38.208,54	31.496,16
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	60/10	%	6,68	6,12
3	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu - đầu tư của chủ sở hữu	60/411	%	90,54	69,51
4	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	60/410	%	21,96	17,26
5	Tổng nợ phải trả/ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300/411	Lần	2,63	2,21
6	Lợi nhuận được chia từ vốn nhà nước tại công ty		đồng	14.265,98	1.627,20
7	Tổng quỹ lương		Tr.đ	95.124,55	64.867,20
8	Số lao động bình quân trong năm		Người	899,00	943,00

**IV. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP - IFC**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính"

TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN

*Ngô Thị Thoa*

Ngô Thị Thoa

Ngày 25 tháng 3 năm 2015  
 CÔNG TY  
 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 KHOA  
 VIỆT - TIỆP  
 H. ĐỒNG ANH - TP. HÀ NỘI  
*Luong Văn Thắng*

**CÔNG KHAI CỔ TỨC VÀ CHỐT DANH SÁCH CỔ ĐÔNG**  
**Năm 2014**

Đơn vị tính giá trị: VNĐ

<b>1 KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH</b>	<b>SỐ LIỆU</b>	
1.1 Doanh thu bán hàng và CCDV		721.860.455.486 đồng
1.2 Các khoản giảm trừ doanh thu		219.567.410 đồng
<b>1.3 Doanh thu thuần bán hàng và CCDV</b>		<b>721.640.888.076 đồng</b>
1.4 Sản phẩm sản xuất		14.265.271 SP
<i>Trong đó: Khoá</i>		11.106.580 SP
1.5 Sản phẩm quy đổi thành khoá		17.884.460 SP
1.6 Lợi nhuận kết toán trước thuế (BCKQSXKD)		62.920.593.905 đồng
1.7 Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận		4.419.523.973 đồng
1.8 Thu nhập chịu thuế		67.340.117.878 đồng
1.9 Thuế TNDN theo thuế suất phổ thông 22%		14.814.825.933 đồng
1.10 Thuế TNDN được miễn ứng với phần chi cho LĐ nữ		109.273.802 đồng
1.11 Thuế thu nhập còn phải nộp NSNN		14.705.552.131 đồng
1.12 Lợi nhuận sau thuế		48.215.041.774 đồng
1.12.1 Trong đó: LNST do c/l tỷ giá ngoại tệ cuối kỳ		890.339 đồng
1.12.2 Lợi nhuận sau thuế từ HDSXKD		48.214.151.435 đồng
1.13 Lợi nhuận phân phối (LNPP)		48.214.151.435 đồng
<b>2 TẠM PHÂN PHỐI</b>		<b>38.170.330.288 đồng</b>
2.1 Trích các quỹ theo điều lệ		9.642.830.288 đồng
2.1.1 Quỹ Dự phòng tài chính	0,0%	0 đồng
2.1.2 Quỹ Đầu tư phát triển	10,0%	4.821.415.144 đồng
2.1.3 Quỹ KT, Phúc lợi	10,0%	4.821.415.144 đồng
<b>LNST sau khi trích 2 quỹ theo điều lệ (1.12 - 2.1)</b>		<b>38.572.211.486 đồng</b>
<i>Thưởng người lao động và ban điều hành công ty có thành tích xuất sắc trong SXKD</i>		
2.2		3.500.000.000 đồng
2.3 Chia cổ tức 47%	(Mức cổ tức: 4.700 đồng/cổ phần)	25.027.500.000 đồng
Trong đó: Vốn Nhà nước	2.129.250 cp      4.700	10.007.475.000 đồng
Vốn CĐ khác	3.195.750 cp      4.700	15.020.025.000 đồng
Cộng	5.325.000	25.027.500.000 đồng
<i>Dự kiến trả bằng tiền 100%</i>		
2.4 LN còn lại năm nay để lại chưa chia (1.12)-(2)		10.044.711.486 đồng
2.4.1 LNST do c/l tỷ giá ngoại tệ cuối kỳ		890.339 đồng
2.4.2 LN từ HDSXKD tạm dùng để đầu tư		6.000.000.000 đồng
2.4.3 LN từ HDSXKD chờ quyết toán thuế		4.043.821.147 đồng

<b>3 SỐ DƯ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI</b>				
3.1	Số dư đầu năm (01/01/2014)		84.035.307.945 đồng	
3.2	Tăng (Lãi) năm 2014		48.215.041.773 đồng	
3.3	Giảm trong năm 2014		46.771.999.450 đồng	
	Trong đó:			
	Chia cổ tức BS sau QT thuế 2007-2012	2.500	13.312.500.000 đồng	
	Chia cổ tức 2013	4.200	22.365.000.000 đồng	
	Trích Quỹ ĐTPT, Quỹ KTPL điều lệ		7.402.785.750 đồng	
	Thưởng người lao động		3.500.000.000 đồng	
	Chi TC thôi việc theo luật LĐ		191.713.700 đồng	
3.4	Số dư cuối năm (31/12/2014)		85.478.350.268 đồng	
	Trong đó:			
	Dự phòng trợ cấp mất việc làm		380.457.936 đồng	
	Lợi thế TM không được PB vào CP 2008-2009		631.120.022 đồng	
	LN do c/l tỷ giá từ năm 2006 đến năm 2014		37.345.147 đồng	
	Dùng để đầu tư		15.000.000.000 đồng	
	LN còn lại chờ phân phối		69.429.427.163 đồng	
3.5	Số dư LNST chưa phân phối sau dự kiến PP LN năm 2014		47.308.019.980 đồng	
	Theo CSH: Vốn Nhà nước	2.129.250	4700	18.916.544.890 đồng
	Vốn CD khác	3.195.750	4700	28.391.475.090 đồng
	Theo mục đích SD:			
	Dự phòng trợ cấp mất việc làm		380.457.936 đồng	
	Lợi thế TM không được PB vào CP 2008-2009		631.120.022 đồng	
	LN do c/l tỷ giá từ năm 2006 đến năm 2014		37.345.147 đồng	
	Dùng để đầu tư		21.000.000.000 đồng	
	LN để lại chờ quyết toán thuế		25.259.096.875 đồng	
4	THỜI HẠN CHỐT DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỂ CHIA CỔ TỨC THEO ĐIỀU LỆ : 0 GIỜ NGÀY 01/4/2015			
5	DỰ KIẾN CỔ TỨC NĂM 2015: TỪ 22 ĐẾN 25%			
	Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và dự kiến chia cổ tức năm 2015			
	Xin ý kiến của đại hội.			

Ngày 06 tháng 4 năm 2015



Lương Văn Thắng

TỜ TRÌNH  
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014

Kính gửi: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHOÁ VIỆT-TIỆP

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khoá Việt-Tiếp  
Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2014  
Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán

HDQT CÔNG TY CP KHOÁ VIỆT-TIỆP DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014 NHƯ SAU:

1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế		62.920.593.905 đồng
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp ngân sách Nhà nước		14.705.552.131 đồng
3	Lợi nhuận sau thuế		48.215.041.774 đồng
	<u>Trong đó: LN sau thuế do c/lệch tỷ giá ngoại tệ</u>		890.339 đồng
4	Lợi nhuận phân phối (LNPP)		48.214.151.435 đồng
4.1	Tạm phân phối năm 2014		9.642.830.288 đồng
4.1.1	Trích các quỹ theo điều lệ		0 đồng
	+ Quỹ Dự phòng tài chính	0,00% lợi nhuận phân phối )	0 đồng
	+ Quỹ Đầu tư phát triển	10,00% lợi nhuận phân phối )	4.821.415.144 đồng
	+ Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	10,00% lợi nhuận phân phối )	4.821.415.144 đồng
4.1.2	Tạm chia cổ tức		25.027.500.000 đồng
	Tỷ lệ cổ tức: 47,00%	Mức cổ tức trên 1 cổ phần:	4.700 đồng

Chia ra	Tổng số cổ tức được chia	Tạm chia lần 1	Còn lại		
			Tổng số còn	Trong đó	
				Trả bằng tiền	Trả bằng cổ phiếu
Theo % vốn Nhà nước	10.007.475.000	0	10.007.475.000	10.007.475.000	0
Theo % vốn của các cổ đông khác	15.020.025.000	0	15.020.025.000	15.020.025.000	0
<b>Cộng</b>	<b>25.027.500.000</b>	<b>0</b>	<b>25.027.500.000</b>	<b>25.027.500.000</b>	<b>0</b>

4.1.3	Thưởng Ban điều hành, tập thể, cá nhân người lao động công ty có thành tích xuất sắc trong SXKD	3.500.000.000 đồng
4.2	Lợi nhuận năm nay còn lại chưa chia	10.044.711.486 đồng

<b>Trong đó</b>		
LN do c/l tỷ giá		890.339 đồng
LN năm nay để lại dùng để đầu tư		6.000.000.000 đồng
LN năm nay để lại chờ QT thuế		4.043.821.147 đồng
<b>Chia ra theo tỷ lệ sở hữu vốn</b>		
Vốn Nhà nước	2.129.250	4.016.469.846 đồng
Vốn CĐ khác	3.195.750	6.028.241.640 đồng

Ghi chú: Cổ tức năm 2013 còn nợ Tổng Công ty đến hết ngày 31/12/2014 là 0 đồng.

Ngày 06 tháng 4 năm 2015



Lương Văn Cường

## TỜ TRÌNH

## KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

Kính gửi: CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KHOÁ VIỆT-TIỆP

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cp Khoá Việt-Tiếp

Căn cứ vào KHSXKD năm 2015

CÔNG TY CP KHOÁ VIỆT-TIỆP LẬP KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015 NHƯ SAU:

1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế		41.685.207.820 đồng
2	Các khoản điều chỉnh tăng LN		5.000.000.000 đồng
3	Lợi nhuận chịu thuế		46.685.207.820 đồng
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp ngân sách Nhà nước		10.270.745.720 đồng
5	Thuế TNDN được miễn cho LĐ nữ		0 đồng
6	Thuế TNDN còn phải nộp		10.270.745.720 đồng
7	Lợi nhuận sau thuế để trích các quỹ và chia cổ tức (Lợi nhuận phá		31.414.462.100 đồng
7.1	Lợi nhuận tạm phân phối năm nay		23.095.392.420 đồng
7.1.1	Trích các quỹ theo điều lệ		6.282.892.420 đồng
	+ Quỹ Dự phòng tài chính ( 0,00% lợi nhuận phân phối )		0 đồng
	+ Quỹ Đầu tư phát triển ( 10,00% lợi nhuận phân phối )		3.141.446.210 đồng
	+ Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi ( 10,00% lợi nhuận phân phối )		3.141.446.210 đồng
7.1.2	Tạm chia cổ tức		13.312.500.000 đồng
	Tỷ lệ cổ tức: 25,00%	Mức cổ tức/1 cổ phần:	2.500 đồng
	Theo % vốn Nhà nước	2.129.250	5.323.125.000 đồng
	Theo % vốn của các cổ đông khác	3.195.750	7.989.375.000 đồng
7.1.3	Trích thưởng người lao động và ban điều hành công ty		3.500.000.000 đồng
7.2	Lợi nhuận để lại đầu tư		5.000.000.000 đồng
7.3	Lợi nhuận để lại chờ QT thuế		3.319.069.680 đồng

Ngày 06 tháng 4 năm 2015



Lương Văn Thắng



TỜ TRÌNH

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2015**

*Kính gửi:* TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHTH ĐÔ THỊ  
CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CP KHOÁ VIỆT-TIỆP

**1, Tiêu chuẩn lựa chọn:**

Công ty Kiểm toán phải được UBCKNN chấp thuận được Kiểm toán BCTC của các công ty niêm yết, tổ chức phát hành, tổ chức kinh doanh chứng khoán

**2. Cơ sở lựa chọn công ty kiểm toán: căn cứ vào Danh sách của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc công bố các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán năm 2015**

**3, Danh sách Công ty Kiểm toán dự kiến lựa chọn cho kiểm toán BCTC năm 2015 của Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp gồm 1 trong các công ty kiểm toán sau**

- + Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế- IFC
- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- + Công ty TNHH kiểm toán VACO
- + hoặc một trong các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận

Ngày 06 tháng 4 năm 2015

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch

Lương Văn Thắng

# BÁO CÁO CHI THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Năm 2014

## Phần I- Mức thù lao theo quy định tại điều lệ

TT	Chức vụ	Mức thù lao		Ghi chú
		HĐQT	BKS	
		Khoá II	Khoá II	
1	Chủ tịch	3.000.000	x	
2	Trưởng ban	x	2.000.000	
3	Thành viên	2.000.000	1.500.000	

## Phần II- Tình hình chi trả năm 2014

TT	Nội dung	Số dư năm trước chuyển sang	Năm 2014		Số dư chuyển sang năm sau
			Số phải trả	Số đã trả	
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	0	132.000.000	132.000.000	0
1	Lương Văn Thắng	0	36.000.000	36.000.000	0
2	Nguyễn Văn Tuấn	0	24.000.000	24.000.000	0
3	Nguyễn Văn Thịnh	0	24.000.000	24.000.000	0
4	Nguyễn Đức Chuyển	0	24.000.000	24.000.000	0
5	Lê Trùng Thắng	0	24.000.000	24.000.000	0
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	0	60.000.000	60.000.000	0
1	Nguyễn Văn Lạng	0	24.000.000	24.000.000	0
2	Nguyễn Thị Thoa	0	18.000.000	18.000.000	0
3	Trần Ngọc Thường	0	18.000.000	18.000.000	0
	<b>Cộng</b>	0	192.000.000	192.000.000	0

Ngày 25 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu  
TP Kế toán

*Ngô Thị Thoa*

Ngô Thị Thoa

**CT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Lương Văn Thắng*

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐỜI SỐNG, XÃ HỘI NĂM 2014,  
MỤC TIÊU PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2015**

**I. KHÓ KHĂN - THUẬN LỢI:**

**1. Khó khăn:**

- Thị trường bất động sản vẫn trầm nặng, kinh tế thế giới chưa thoát khỏi suy thoái, giá cả vật tư hàng hoá biến động, sức mua không cao.
- Giá cả dịch vụ, giá điện tăng gây khó khăn không nhỏ cho sản xuất kinh doanh.
- Cạnh tranh hàng hoá ngày càng khốc liệt, khoá ngoại giá rẻ, khoá trong nước nhập khẩu tràn lan làm ảnh hưởng không nhỏ đến thị phần của doanh nghiệp.

**2. Thuận lợi:**

- Thương hiệu Việt – Tiệp đã trở thành thương hiệu mạnh của Việt Nam được người tiêu dùng mến mộ và ngày càng được khẳng định.
- Thị trường nội địa còn tiềm năng phát triển và chúng ta đã từng bước mở được thị trường xuất khẩu.
- Chúng ta có truyền thống đoàn kết nội bộ và được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Thành phố, lãnh đạo Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị. Đặc biệt là hệ thống bạn hàng cung ứng và bạn hàng tiêu thụ sản phẩm trong cả nước gắn bó hợp tác kinh doanh.
- Công ty đang có những bước chuyển biến tích cực trong mọi lĩnh vực cả về tư duy quản lý và công nghệ tạo sức mạnh nội lực ngày một tốt lên.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:**

**I- Kết quả hoạt động SX-KD, đời sống xã hội:**

- 1.1. Giá trị SXCN: 522,9 tỷ đồng, so với Kế hoạch đạt 118,84%, so với năm 2013 đạt 118,97%.
- 1.2. Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 17,88 triệu sản phẩm (sản phẩm quy đổi); So với kế hoạch đạt 108,36%; So với năm 2013 đạt 113,09%.
- 1.3. Tổng doanh thu đạt: 743,23 tỷ đồng; trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 721,8 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 109,3%; so với năm 2013 đạt 118,86%.
- 1.4. Nộp ngân sách đạt: 38,499 tỷ đồng; so với năm 2013 đạt 108,14%.
- 1.5. Về đời sống:
  - Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm; Tuyển dụng và ký hợp đồng lao động thêm 26 lao động; Thu nhập bình quân đầu người năm 2014 đạt 6,1 triệu đồng/người/tháng bằng 105,1% so với năm 2013.
  - Sửa đổi lại một số quy chế như: Quy chế tiêu thụ sản phẩm; Quy chế tổ chức và hoạt động chi nhánh. Quy chế giao đánh giá kế hoạch sản xuất xây dựng mới ban hành hệ thống định mức kỹ thuật, định mức lao động phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của công ty.
  - Tổ chức tốt lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập công ty và đón nhận Huân chương độc lập hạng nhì của Chủ tịch nước.

- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát hè 2014 vui vẻ, an toàn; cung cấp đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đủ BHXH, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, sắp xếp lại sản xuất, đầu tư các thiết bị tự động vào sản xuất để thay đổi công nghệ gia công thân, công nghệ sơn phun phủ, giảm sức lao động cho người lao động.

- Duy trì việc trích thưởng bằng tiện cho con CBCNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng số tiền 65,95 triệu đồng.

1.6. Công tác sản phẩm mới đã thực hiện cơ bản kế hoạch giao song chưa có đột phá trong thiết kế để tạo tiền đề cho năm sau.

1.7. Công tác đầu tư đúng hướng, hiệu quả cơ bản đúng kế hoạch như: Đầu tư công nghệ gia công thân, công nghệ sơn phun phủ, công nghệ gia công chìa...

1.8. Công tác quản lý nội bộ có những thay đổi tích cực rõ nét, luôn đi đúng định hướng của Hội đồng quản trị và từng bước hiện đại hoá Công ty.

1.9. Chính sách bán hàng thay đổi phù hợp, marketing hoạt động tương đối hiệu quả, trong năm đã có chính sách bán hàng phù hợp mang lại doanh thu cao.

- Hiệu quả sử dụng vốn vay Ngân hàng và vốn cổ đông cao.

- Kết quả lợi nhuận năm 2014 dự kiến cổ tức > 40%.

1.10. An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất ý chí và hành động. Mọi thành viên trong công ty phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2014 và những năm tiếp theo.

## 2. Các thành tích thi đua năm 2014:

- Hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu đặt ra đầu năm.

- Được UBND Thành phố Hà Nội tặng cờ thi đua "Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua năm 2014".

- Đoàn thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc.

- Đảng bộ công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu, được Đảng bộ Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị tặng giấy khen.

- Công tác xã hội và hoạt động các phong trào tốt.

- Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện.

- Đóng góp quỹ từ thiện, quỹ vì người nghèo, ủng hộ các quỹ xã hội với số tiền 180 triệu đồng.

- Là Đơn vị thi đua xuất sắc của Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị.

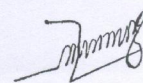
- Được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng nhì vào ngày 17/01/2014.

\* Các danh hiệu sản phẩm đạt được năm 2014:

- Sản phẩm Khoá Việt-Tiếp được người tiêu dùng bình chọn là "Hàng Việt Nam chất lượng cao" do Báo Đầu tư và Sài Gòn tiếp thị tổ chức.

- Khoá Việt-Tiếp được bình chọn trong Top 10 sản phẩm cơ khí "Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích" do UBND Thành phố Hà Nội tổ chức.

- Được tặng cúp "Sản phẩm, dịch vụ Việt Nam tin dùng năm 2014" do Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Bộ thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức.



- Được tặng cúp “Sản phẩm, dịch vụ chất lượng Asean” do Hội đồng doanh nghiệp Asean tổ chức.

- Doanh nghiệp nằm trong Top 10 “Doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam cùng hệ thống ngành kinh tế” do trung tâm Khoa học thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp khảo sát.

- Được tặng cúp “Doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam vàng” do Ban chỉ đạo Trung ương cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tổ chức.

- Được tặng cúp “Thương hiệu – Sản phẩm – Dịch vụ chất lượng hàng đầu Việt Nam” do Hiệp hội doanh nghiệp và tạp chí Doanh nghiệp và hội nhập tổ chức.

3. Bên cạnh thành tích chúng ta còn một số yếu kém cần xem xét nghiêm túc đó là:

- Thực hiện kế hoạch sản lượng hàng tháng đôi lúc chưa đáp ứng được nhu cầu khách hàng đặc biệt khi có các chương trình khuyến mại trong chính sách bán hàng.

- Việc chia sẻ thông tin trong nội bộ để các bộ phận nắm bắt yêu cầu thị trường chưa tốt dẫn tới xây dựng kế hoạch sản xuất và điều hành chưa thực sự sát với nhu cầu.

- Công tác điều hành sản xuất thiếu chuyên nghiệp, ý thức trách nhiệm mối quan hệ làm việc giữa các bộ phận chưa tốt, một số đồng chí cán bộ chưa nắm chắc và tuân thủ hệ thống dẫn đến giải quyết các vướng mắc còn chậm. Tư duy làm việc theo nếp cũ trong cán bộ CNVLĐ còn tồn tại sự thay đổi còn chậm so với yêu cầu.

- Công tác mua hàng nhập khẩu chưa đạt yêu cầu.

- Công tác thiết kế chế tạo SPM mới chỉ đạt yêu cầu về số lượng đầu sản phẩm, giải quyết những vướng mắc chưa dứt khoát, không có bút phá trong thiết kế để tạo tiền đề cho năm sau.

- Chưa thực hiện được việc đầu tư mở rộng sản xuất Xí nghiệp Việt Tiếp-Phúc Thịnh.

- Chưa hoàn thiện việc thực hiện 5S ở Xí nghiệp Lắp ráp theo mục tiêu chất lượng năm 2014.

### III. MỤC TIÊU GIẢI PHÁP CƠ BẢN NĂM 2015:

#### 1. Mục tiêu:

- Phần đầu tăng trưởng chung từ 5 ÷ 10% so với năm 2014.

- Tổng sản phẩm nhóm 04 xuất bán tăng từ 8 ÷ 10% so với năm 2014.

1.1. Các chỉ tiêu SX-KD năm 2015 cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN đạt 550 tỷ đồng.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 800 tỷ đồng; so với năm 2014 đạt 111,1%.

- Sản phẩm SX: 18,5 triệu sản phẩm (Đã quy đổi).

- Đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước theo luật định. SX-KD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông tối thiểu bằng hoặc cao hơn lãi tiền gửi ngân hàng (phần đầu mức cổ tức 22 ÷ 25% so vốn điều lệ).

1.2. Về đời sống việc làm:

- Duy trì đời sống, việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm, phần đầu tổng thu nhập bình quân 6,2 triệu đồng/người/ tháng và các quyền lợi khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

ST000:  
CÔNG TY  
S PHẢI  
KHOA  
T - TH  
ANH - T

- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, trang bị đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của nhà nước.

- Chăm lo, cải tạo môi trường làm việc cho người lao động.

1.3. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn công ty.

1.4. Các hoạt động xã hội: Làm tốt, duy trì kết quả đạt được của năm 2014.

- Các tổ chức quần chúng phấn đấu giữ vững danh hiệu đạt được của năm 2014.

## 2. Giải pháp:

### 2.1. Về công tác tiêu thụ:

- Tập trung quyết liệt vào công tác thị trường, nâng cao uy tín, dịch vụ của Công ty đối với khách hàng.

- Tăng cường công tác xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường (đặc biệt quan tâm đến thị trường Miền Tây Nam Bộ và Nam Trung Bộ), Tìm kiếm đối tác để xuất khẩu đặc biệt quan tâm đến các nước đông dân cư. Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu Việt-Tiếp trong nước và nước ngoài.

- Áp dụng nhiều cơ chế, chính sách bán hàng năng động, củng cố mở rộng quan hệ với các bạn hàng. Tổ chức quản lý chặt chẽ để kiểm soát và tránh thất thoát tiền và tài sản của công ty. Nâng cao tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong khâu bán hàng.

### 2.2. Về công tác đầu tư:

- Tập trung đầu tư thiết bị máy móc để thay đổi công nghệ sản xuất (ưu tiên đầu tư các thiết bị tự động hoá kỹ thuật số chuyên dùng) cụ thể đầu tư dây chuyền mạ Nikel trên nền thép riêng thay thế mạ thủ công, đầu tư thay đổi công nghệ gia công cầu ở Xí nghiệp Cơ khí 2, mua sắm thêm một số thiết bị gia công chìa, thiết bị làm bi chốt, lò xo, tự động CNC và các phụ tùng linh kiện cho công nghệ đúc và mạ...

- Nghiên cứu thay đổi công nghệ sản xuất ở Xí nghiệp Việt-Tiếp-Phúc Thịnh với mục tiêu nâng cao sản lượng và năng suất lao động.

- Tiếp tục đầu tư thay đổi công nghệ bao gói sản phẩm đối với các loại khoá đồng đang dùng bao bì nhựa PE và một số nguyên công trong công nghệ lắp ráp khoá theo hướng bán tự động.

- Đầu tư mở rộng và hoàn thiện công nghệ xử lý nước thải đảm bảo môi trường

- Tổng mức đầu tư năm 2015 khoảng 25 ÷ 30 tỷ đồng.

### 2.3. Công tác sản phẩm mới:

Tập trung quyết liệt cho thiết kế chế tạo và tạo ra kênh phân phối mới với mục tiêu đạt từ 12 ÷ 15 SPM và cải tiến, trong đó có 01 sản phẩm kỹ thuật số.

### 2.4. Về công tác tổ chức quản lý:

- Tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất ở Xí nghiệp Lắp ráp, quản lý chặt chẽ. nâng cao năng suất lao động và thực hiện thành công 5S.

- Tăng cường công tác quản lý: Tiếp tục rà soát các nội quy, quy chế, định mức kỹ thuật, định mức lao động, định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu, dụng cụ phù hợp thực tế. Triển khai các giải pháp tiết kiệm (Nguyên, nhiên vật liệu, chi phí sản xuất) đến người lao động.

- Duy trì tốt công tác tổ chức sản xuất, tập trung vào công tác quản lý lao động, công nghệ, vật tư, thiết bị, tiền, hàng với mục tiêu là hiệu quả, lợi nhuận. Tiếp tục đổi mới phong cách phục vụ sản xuất của các phòng nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất một cách hiệu quả nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm Phòng KCS; gắn trách nhiệm kiểm tra sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

- Tăng cường công tác tổ chức quản lý, điều hành hệ thống quản lý chất lượng toàn diện theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008 và triển khai các giải pháp thực hiện các yêu cầu đổi mới theo mục tiêu chất lượng của các đơn vị.

- Tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo, bổ nhiệm luân chuyển vị trí với đội ngũ cán bộ, nhân viên một cách hợp lý, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong điều hành và quản lý, nếu điều hành quản lý hiệu quả hoặc gây lãng phí, hiệu quả thấp, có biện pháp thưởng, phạt nghiêm minh.

- Đưa ra các biện pháp mới trong điều hành và quản lý để từng bước thay đổi tư duy người lao động theo hướng chuyên nghiệp.

- Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển sản xuất, đa dạng hoá mặt hàng, tận dụng nguồn lực từ bên ngoài, với nguyên tắc: “Hợp tác sản xuất chi tiết, giữ bản quyền bảo vệ uy tín Thương hiệu Việt-Tiếp”.

2.5. Nguồn lực tài chính: Đảm bảo tài chính bằng nguồn vốn vay ngân hàng để dự trữ đủ vật tư hàng hoá, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kịp thời, có hiệu quả.

2.6. Phát động phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ năm 2015 trước thời hạn lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Trên đây là mục tiêu phương hướng, giải pháp cơ bản nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống, xã hội năm 2015. Xin ý kiến đóng góp tham luận của mọi thành viên dự hội nghị.

**Xin chân thành cảm ơn!**

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Lưu TC;



Nguyễn Văn Tuấn

**BÁO CÁO**  
**QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2014 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**MỤC TIÊU PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2015**

**I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG TY CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014:**

**1. Đặc điểm tình hình:**

**a. Khó khăn:**

- Kinh tế thế giới và Việt Nam trong giai đoạn khó khăn, bất động sản trầm lắng, sức mua của nền kinh tế giảm, chi tiêu công cất giảm lớn.
- Sự bất ổn về chính trị thế giới khiến cho giá cả vật tư hàng hoá biến động khó lường.
- Cạnh tranh giữa các hãng khoá ngày càng quyết liệt, xuất hiện nhiều hãng khoá cạnh tranh mới nhập hàng Trung Quốc về bán và có nhiều dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh. Nạn hàng giả Việt-Tiếp hoành hành tại các tỉnh Miền Bắc.

**b. Thuận lợi:**

- Thương hiệu Khóa Việt - Tiệp là thương hiệu lớn, sản phẩm Khóa Việt-Tiếp được người tiêu dùng mến mộ tin tưởng sử dụng.
- Đội ngũ người lao động lành nghề, bài bản, nhiệt huyết, có sự đoàn kết thống nhất ý chí cũng như hành động, người lao động tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.
- Chúng ta được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Thành phố, của lãnh đạo Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị. Đặc biệt là hệ thống bạn hàng cung ứng và bạn hàng tiêu thụ sản phẩm trong cả nước gắn bó hợp tác kinh doanh.

**2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:**

- Giá trị SXCN: 522,9 tỷ đồng, so với Kế hoạch đạt 118,84%, so với năm 2013 đạt 118,97%.
- Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 17,88 triệu sản phẩm (sản phẩm quy đổi); So với kế hoạch đạt 108,36%; So với năm 2013 đạt 113,09%.
- Tổng doanh thu đạt: 743,23 tỷ đồng; trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 721,8 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 109,3%; so với năm 2013 đạt 118,86%.
- Nộp ngân sách đạt: 38,499 tỷ đồng; so với năm 2013 đạt 108,14%.
- Về đời sống:
  - + Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm; Thu nhập bình quân đầu người năm 2014 đạt 6,1 triệu đồng/người/tháng bằng 105,1% so với năm 2013.



+ Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát hè 2014 vui vẻ, an toàn; cung cấp đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đủ BHXH, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Bảo toàn phát triển vốn tốt, tổng tài sản tăng, cổ tức dự kiến trên 45,0%.
- An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất, người lao động phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty.
- Là Đơn vị thi đua xuất sắc của Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị.
- Được UBND Thành phố Hà Nội tặng cờ thi đua đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua.

- Được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng nhì được nhận vào ngày 17/01/2014; Công ty tổ chức đón nhận vào ngày 17/7/2014. Lễ đón nhận được tổ chức long trọng và được truyền hình trực tiếp trên kênh H1 Đài truyền hình Hà Nội.

### **3. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc, các cán bộ và HĐQT:**

#### **3.1. Hoạt động của bộ máy công ty:**

##### **3.1.1. Về Thị trường và bán hàng:**

- Quan tâm, bám sát thị trường, triển khai tiếp cận và nắm đến thị trường cấp II, cấp III tạo động lực cho hệ thống cấp 1.

- Đưa ra các quyết sách kịp thời chiếm lĩnh thị trường, thu hút khách hàng mua số lượng lớn và điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp với biến chuyển thị trường để khuyến khích bán hàng giá trị cao.

- Chú trọng công tác quảng cáo, quảng bá sản phẩm. Duy trì quảng cáo biển tấm lớn, quảng cáo trên xe buýt, tăng cường quảng cáo truyền hình, quảng cáo công nghệ vượt trội.

\* Trong năm trang bị 255 biển cho đại lý cấp I, II, III. Trang bị tủ trưng bày sản phẩm cho các đại lý, tổng số 32 tủ. Người tiêu dùng biết đến Khóa Việt-Tiếp nhiều hơn, nhiều chủng loại khóa được bán chạy hơn.

- Cải tiến một bước dịch vụ sau bán hàng giảm phiền hà cho khách hàng.

- Tiếp tục công tác xây dựng hệ thống nhận dạng thương hiệu, nhất quán nội dung, màu sắc theo hệ thống biển, bảng, tài liệu và trang phục.

- Tổ chức hoạt động, đầu tư nguồn lực và triển khai mạnh mẽ công tác marketing Miền Bắc và Miền Nam bắt đầu phát huy hiệu quả. Nắm bắt chặt chẽ thị trường cấp II, cấp III và các nhu cầu của khách hàng để tăng thị phần.

- Mở rộng tìm kiếm, quảng bá sản phẩm Khóa Việt-Tiếp ra nước ngoài như UAE và CuBa.

- Tăng cường đầu tư mạnh mẽ cho bán hàng, thị trường hàng hoá phải cung cấp nhanh gọn.

\* Hạn chế công tác bán hàng, thị trường:

- Cung cấp hàng hóa cho thị trường còn thiếu nhất là dịp cuối năm.

- Thị trường Nam Trung bộ bộc lộ nhiều yếu kém cần sớm khắc phục.

### 3.1.2. Về tổ chức sản xuất và đầu tư, quản lý:

- Tổ chức sản xuất tốt, quản lý quá trình được cải thiện và đang bài bản hoá. Số lượng hàng hoá đáp ứng thị trường tốt góp phần vào chiếm lĩnh thị trường.

- Công tác quản lý kho tàng, mua hàng có rất nhiều chuyển biến chặt chẽ, kịp thời và giảm lượng tồn đọng nâng cao hiệu quả đồng vốn.

- Công tác đầu tư thiết bị, công nghệ đảm bảo đúng kế hoạch của Hội đồng quản trị. Các thiết bị đầu tư đã đóng góp vào hiệu quả cho sản xuất kinh doanh. Tầm nhìn đầu tư phù hợp với nâng cao điều kiện sản xuất và chất lượng.

- Đầu tư mạnh mẽ cho sản xuất thân khóa, sơn tự động, đóng gói sản phẩm tăng năng suất, chất lượng và thay đổi tư duy về quản lý cũng như tư duy của người lao động, bao bì ép plastic đã được cải thiện, thay đổi song bước thay đổi còn chậm và chưa bắt mắt.

- Công tác đầu tư cho Xí nghiệp Việt Tiệp-Phúc Thịnh chưa đạt mục tiêu đề ra, đây là vấn đề chủ động, hợp lý cả quá trình đầu tư.

- Hoàn thiện quy chế quản lý, ra nhiều quy định quản lý nhằm đảm bảo thống nhất các hành động, đồng bộ trong quản lý.

- Công tác quản trị chất lượng có nhiều chuyển biến tích cực bước đầu được tuân thủ đi vào nề nếp, đúng quy trình.

- Giảm giá thành sản phẩm quy đổi là 0,80%.

### 3.1.3. Về công tác SPM:

- Công tác sản phẩm mới, cho ra đời 21 sản phẩm mới và cải tiến. Song công tác sản phẩm chưa bài bản, quản lý thiếu chặt chẽ, doanh thu sản phẩm mới thấp, công tác sản phẩm mới dừng ở sản phẩm cộng tác sản xuất, với sản phẩm chủ động sản xuất có ít, chậm và còn lúng túng.

### 3.2. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm tổ chức 06 phiên họp cả định kỳ và bất thường để bàn và đưa ra mục tiêu chính sách, phương hướng, giải pháp hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức Công ty. Các thành viên đã nỗ lực hoạt động hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ra Nghị quyết lãnh đạo và thực hiện, kết quả đạt được nêu trong báo cáo.

- Công tác tổ chức và cán bộ:

+ Thông qua quy chế dân chủ về công tác cán bộ và áp dụng vào công tác cán bộ của Công ty.

+ Bổ nhiệm lại đội ngũ cán bộ sau khi đã đánh giá ưu nhược điểm và mức độ tín nhiệm theo phương án bố trí cán bộ đã duyệt.

+ Điều chuyển 11 vị trí cán bộ, bổ nhiệm mới 01 đồng chí Phó Tổng Giám đốc, 01 đồng chí phó phòng kế toán.

+ Công tác cán bộ từng bước trẻ hoá và bài bản hoá đã phát huy hết vai trò đầu tàu gương mẫu từ đó công tác quản lý bài bản, hướng chuyên nghiệp. Công tác cán bộ được xem xét kỹ lưỡng, thận trọng, đúng quy trình. Những đồng chí được điều chuyển, bổ nhiệm đã phát huy năng lực, sở trường tạo tính mới trong quản lý và đạt hiệu quả tốt.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất, miễn cưỡng nỗ lực, cố gắng đem hết tâm sức phục vụ cho lợi ích của công ty để hoàn thành nhiệm vụ trên cương vị là thành viên Hội đồng quản trị và trên cả cương vị chính quyền các đồng chí đảm nhiệm đều hoàn thành tốt và Hội đồng quản trị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2014.

## II. MỤC TIÊU PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2015:

### 1. Mục tiêu:

\* Các chỉ tiêu SX-KD năm 2015 như sau:

- Phần đầu tăng trưởng chung từ  $5 \div 10\%$  so với năm 2014.

- Tổng sản phẩm nhóm 04 xuất bán tăng từ  $8 \div 10\%$  so với năm 2014.

1.1. Các chỉ tiêu SX-KD năm 2014 cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN đạt 550,0 tỷ đồng.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 800,0 tỷ đồng; so với năm 2014 đạt 111,1%.

- Sản phẩm SX: 18,5 triệu sản phẩm (Đã quy đổi).

- Đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước theo luật định, SX-KD ổn định, bảo toàn phần đầu mức cổ tức  $22 \div 25\%$  so vốn điều lệ.

1.2. Về đời sống việc làm:

+ Duy trì đời sống, việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm, phần đầu tổng thu nhập bình quân 6,2 triệu đồng/người/ tháng và các quyền lợi khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

+ Chăm lo, cải tạo môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động.

+ Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, trang bị đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của nhà nước.

1.3. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn công ty.

1.4. Các hoạt động xã hội: Làm tốt, duy trì kết quả đạt được của năm 2014.

- Các tổ chức quần chúng phần đầu giữ vững danh hiệu đạt được của năm 2014.

### 2. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

2.1. Tổ chức sản xuất kinh doanh tốt, chặt chẽ và kịp thời để đạt mục tiêu đề ra năm 2015.

2.2. Đầu tư nguồn lực, tổ chức chỉ đạo quyết liệt về công tác SPM, đảm bảo yêu cầu thị trường, nâng tỷ trọng sản phẩm có giá trị cao, tập trung vào các loại cửa: kính, nhôm, nhựa và ra đời một sản phẩm thông minh.

2.3. Tiếp tục tập trung cho công tác làm đẹp sản phẩm và quản lý quá trình sản xuất nâng cao ý thức tuân thủ của người lao động về công tác quản lý quá trình, giữ gìn và làm đẹp sản phẩm.

2.4. Quan tâm công tác cán bộ, điều chuyển cán bộ quản lý tạo sự bứt phá trong công tác sản phẩm mới – Marketing. Luân chuyển cán bộ một cách hợp lý tạo bứt phá trong quản lý.

2.5. Đầu tư cho công tác mua hàng hợp lý, hiệu quả, phát huy tốt nguồn lực xã hội trên cơ sở đảm bảo uy tín, thương hiệu Việt-Tiếp.

2.6. Đầu tư cho công tác Marketing, thị trường, nắm rõ khách hàng cả 3 miền tạo dựng hình ảnh tốt, xây dựng kênh bán hàng vào các công trình xây dựng, các doanh nghiệp sản xuất cửa... Tìm kiếm các thị trường nước ngoài, tập trung ở Đông Nam á (nhất là những nước có dân số đông).

2.7. Nâng cao và quản lý chặt chẽ công tác quản lý lao động, vật tư, BTP, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

2.8. Đảm bảo đời sống người lao động cả về vật chất, tinh thần, nâng cao tính tuân thủ trong thực hiện các quy chế, quy trình, nội quy của công ty.

Trên đây là mục tiêu phương hướng, giải pháp cơ bản nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống, xã hội năm 2015 và hoạt động của HĐQT. Xin ý kiến đóng góp tham luận của toàn thể các cổ đông.

**Xin chân thành cảm ơn!**

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị;
- Lưu TC;



*Lương Văn Thắng*



Số: 01/2015/BC-KVT-BKS

Đồng anh, ngày 14 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT  
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP**  
*Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2015*

Căn cứ Điều 123 Chương IV Luật doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều 35 Chương X Điều lệ Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp quy định quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Căn cứ Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên ngày 26/4/2014 phê duyệt các chỉ tiêu kinh tế xã hội và tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014.

**Ban kiểm soát báo cáo trước đại hội cổ đông thường niên năm 2015**

với các nội dung sau:

\* Năm 2014 Ban kiểm soát đã tiến hành họp 3 lần theo định kỳ. Nội dung chủ yếu: Xác định chương trình kiểm tra và giám sát từng thời điểm:

- Ngày 4/4/2014: Lên kế hoạch kiểm tra chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, chi nhánh Đà Nẵng tháng 4/2014.

- Ngày 15/4/2014 Đánh giá kết quả kiểm tra chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, chi nhánh Đà Nẵng tháng 4/2014; Thẩm tra Báo cáo tài chính 2013, thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát phục vụ Đại hội cổ đông năm 2014

- Ngày 31/12/2014 Thẩm định việc thực hiện một số quy chế quản lý nội bộ đã ban hành:

+ Quy chế tiền lương.

+ Quy chế bán hàng ( Tiêu thụ sản phẩm và chính sách bán hàng).

+ Quy chế hoạt động của chi nhánh

Kiến nghị sửa đổi một số nội dung trong quy chế bán hàng, quy chế hoạt động của chi nhánh năm 2015.

Cử đại diện Ban kiểm soát tham gia họp định kỳ với Hội đồng quản trị.

**\* Kết quả thực hiện giám sát:**

**1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

1.1. Tổng số các cuộc họp: 06 cuộc, trong đó: Họp định kỳ: 04 cuộc; họp bất thường và họp liên tịch với đảng uỷ: 02 cuộc.

- Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập.

- Các thành viên được mời họp đều có mặt tham dự đầy đủ không vắng mặt.

- Các vấn đề biểu quyết được ghi chép đầy đủ các thành viên dự họp đều ký tên vào biên bản.

1.2. Nội dung hội đồng quản trị đã quyết định chỉ tiêu cụ thể:

- Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm (báo cáo của Tổng Giám đốc).

- Xem xét thực trạng quản lý các chi nhánh: Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Chi nhánh TP.Đà Nẵng và Cần Thơ để ban hành sửa đổi các quy chế hoạt động.

- Cải tiến công tác quản lý.

- Quyết định các giải pháp về thị trường:

+ Chỉ đạo hoạt động Marketing.

+ Nghiên cứu chính sách bán hàng.

+ Phát triển sản phẩm mới: cửa nhựa, cửa nhôm.

+ Phát triển thị trường xuất khẩu.

- Về công tác đầu tư: Năm 2014 giá trị khoảng 10 tỷ đồng.

- Tổ chức công tác quản lý cán bộ: đã ban hành quy chế và tổ chức thực hiện quy hoạch, đào tạo và luân chuyển cán bộ.

## **2. Hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc:**

### **2.1. Thực hiện triển khai công tác đầu tư theo Nghị quyết của HĐQT:**

- Cải tiến công tác quản lý giảm lượng tồn đọng nâng cao hiệu quả đồng vốn.

- Đầu tư thiết bị, công nghệ đảm bảo đúng kế hoạch của Hội đồng quản trị, đặc biệt công nghệ sản xuất thân khóa, sơn tự động, đóng gói sản phẩm.

- Công tác đầu tư cho Xí nghiệp Việt Tiếp-Phúc Thịnh chưa đạt mục tiêu đề ra, đây là vấn đề chủ động, hợp lý cả quá trình đầu tư.

- Giảm giá thành sản phẩm quy đổi là 0,80%.

2.2. *Kết quả các chỉ tiêu đại hội cổ đông đề ra: (Xác nhận theo báo cáo của Tổng Giám đốc).*

- Giá trị SXCN: 522,9 tỷ đồng, so với Kế hoạch đạt 118,84%, so với năm 2013 đạt 118,97%.

- Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 17,88 triệu sản phẩm (sản phẩm quy đổi); So với kế hoạch đạt 108,36%; So với năm 2013 đạt 113,09%.

- Tổng doanh thu đạt: 743,23 tỷ đồng; trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 721,8 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 109,3%; so với năm 2013 đạt 118,86%.

- Nộp ngân sách đạt: 38,499 tỷ đồng; so với năm 2013 đạt 108,14%.

### **3. Đối với các Chi nhánh:**

- Tổ chức kiểm tra 02 lần trong năm.

- Kiểm tra công tác quản lý, bán hàng, chứng từ chi phí, thanh toán tiền lương ... về cơ bản các chi nhánh hoạt động đều bám theo Quy chế hoạt động của công ty ban hành, hàng hoá, tài sản được bảo toàn.

- Tuy nhiên còn một số tồn tại cần khắc phục về sự không phù hợp của một số chứng từ chi phí; cần chỉnh sửa một số điểm trong quy chế công ty và quy chế nội bộ áp dụng đối với từng chi nhánh.

- Đề nghị lãnh đạo công ty xem xét giải quyết một số kiến nghị từ các chi nhánh (có biên bản làm việc báo cáo lãnh đạo công ty).

#### 4. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2014:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần khóa Việt - Tiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế IFC, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần khóa Việt - Tiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế IFC.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2014 về công tác hạch toán kế toán

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, Báo cáo tài chính của công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính, kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

#### Trích số liệu Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tiền: Triệu VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm (01/01/2014)	Số cuối kỳ (31/12/2014)
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>	<b>266.851</b>	<b>280.165</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	70.237	98.550
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	15.965	13.103
IV. Hàng tồn kho	140	173.058	163.039
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	7.591	5.473
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>	<b>65.451</b>	<b>79.576</b>
II. Tài sản cố định	220	60.019	70.033
V. Tài sản dài hạn khác	260	5.432	9.543
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>332.302</b>	<b>359.741</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>117.894</b>	<b>140.189</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	107.300	130.203
II. Nợ dài hạn	330	10.594	9.986
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>	<b>214.408</b>	<b>219.552</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	214.408	219.552
1. Vốn đầu t của chủ sở hữu	411	53.250	53.250
7. Quỹ đầu t phát triển	417	63.630	67.331
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	13.493	13.493
10. Lợi nhuận sau thuế chia phân phối	420	84.035	85.478
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>332.302</b>	<b>359.741</b>

Trích số liệu Báo cáo kết quả kinh doanh:

Đơn vị tiền: Triệu VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	606.973	721.860
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2.223	219
3	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>604.750</b>	<b>721.641</b>
4	Giá vốn hàng bán	11	520.911	617.332
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>	<b>83.839</b>	<b>104.309</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.286	1.618
7	Chi phí tài chính	22	2.742	2.762
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.741	2.761
8	Chi phí bán hàng	24	26.224	31.828
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23.626	27.810
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))</b>	<b>30</b>	<b>33.533</b>	<b>43.527</b>
11	Thu nhập khác	31	17.775	20.086
12	Chi phí khác	32	1.408	692
13	<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>	<b>16.367</b>	<b>19.394</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>	<b>49.900</b>	<b>62.921</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	12.886	14.706
16	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-(51+52))</b>	<b>60</b>	<b>37.014</b>	<b>48.215</b>

Căn cứ vào Trích số liệu Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014 của Công ty Cổ phần Khóa Việt - Tiếp, Ban kiểm soát tính toán và phân tích một số chỉ tiêu tài chính sau:



Đơn vị tiền: Triệu VND.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Chênh lệch
<b>A</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn=Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (100/310)	2,5	2,2	-0,3
2	Hệ số thanh toán nhanh=(Tiền, các khoản tương đương tiền+dầu tư ngắn hạn+phải thu ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn [(110+130)/310]	0,8	0,85	0,05
3	Khả năng thanh toán lãi vay=Lợi nhuận trước thuế và lãi vay/Chi phí trả lãi vay [(50+23)/23]	19,2	23,79	4,59
<b>B</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính(cơ cấu vốn)</b>			
1	Hệ số tự tài trợ =Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (400/440)	0,65	0,61	-0,004
2	Hệ số đòn bẩy tài chính=Tổng tài sản bình quân/ Vốn chủ sở hữu bình quân {[(270ĐN+270CN)/2]/[(400ĐN+400CN)/2]}	1,55	1,59	0,04
3	Hệ số tài sản cố định=Tài sản cố định/ Vốn chủ sở hữu (220/400)	0,28	0,31	0,03
4	Hệ số thích ứng dài hạn=Tài sản dài hạn/(Vốn chủ sở hữu+Nợ dài hạn) [200/(400+330)]	0,29	0,35	0,06
5	Hệ số nợ=Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (300/400)	0,54	0,63	0,09
6	Tỷ số nợ trên tài sản=(Tổng nợ/ Tổng tài sản)*100 [(300/270)*100]	35,5	39	3,5
<b>C</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về khả năng hoạt động</b>			
1	Vòng quay tổng tài sản=Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân {(10)/[(270ĐN+270CN)/2]}	1,83	2,1	0,27
2	Vòng quay vốn lưu động=Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân {10/[(100ĐN+100CN)/2]}	2,26	2,64	0,38
3	Chu kỳ hàng tồn kho=(Hàng tồn kho bình quân*365)/Giá vốn hàng bán {(140ĐN+140CN)/2}*365/11}	113	99	-14
4	Kỳ thu tiền bình quân=(Các khoản phải thu bình quân*365)/Doanh thu thuần {(130ĐN+130CN)/2}*365/10}	11,6	7,4	-4,2
5	Thời gian thanh toán công nợ= (Các khoản phải trả bình quân*365)/Giá vốn hàng bán {(300ĐN+300CN)/2}*365/11}	82,4	76	-6,4
<b>D</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về tăng trưởng</b>			
1	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu=(Doanh thu kỳ hiện tại/Doanh thu kỳ trước)-1 [(10 kỳ này/10 kỳ trước)-1]	0,043	0,193	0,15
2	Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận=(LNST kỳ này/LNST kỳ trước)-1 [(60 kỳ này/60 kỳ trước)-1]	-0,4	0,302	0,702
<b>E</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
1	Tỷ suất lợi nhuận ròng=Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (60/10)	0,061	0,067	0,006
2	Tỷ suất sinh lời của tài sản =Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân {60/[(270DDN+270CN)/2]}	0,112	0,139	0,027
3	Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu=Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân {60/[(400ĐN+400CN)/2]}	0,17	0,22	0,05
4	Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần thường=Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần thường (60/411)	0,69	0,91	0,22
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu =Lợi nhuận sau thuế/Số lượng CP thường (60/SL CP thường)	0,006951	0,009054	0,002103

### **A. Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán:**

**Khả năng thanh toán ngắn hạn:** Hệ số  $=2,2 > 1$  (hệ số an toàn), Công ty đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán các khoản nợ cho các cá nhân, tổ chức có quan hệ cho công ty vay hoặc nợ.

Hệ số này khá cao, khả năng trả nợ ngắn hạn của doanh nghiệp là tốt, chu kỳ hoạt động của công ty hiệu quả, khả năng biến sản phẩm thành tiền mặt tốt. Các khoản phải thu thấp cùng thời gian thu hồi tiền mặt ngắn đảm bảo khả năng thanh khoản cao.

Tài sản ngắn hạn, nợ ngắn hạn đều chuyển dịch theo xu hướng cùng tăng nhưng tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn nhỏ hơn tốc độ tăng của nợ ngắn hạn để hệ số trở về mức hợp lý hơn.

**Khả năng thanh toán nhanh:** Hệ số  $=0,85 > 0,5$  (hệ số an toàn): Lượng tiền và tương đương tiền của công ty khá cao sẵn sàng trả cho các khoản nợ ngắn hạn, khoản đầu tư ngắn hạn của doanh nghiệp không có nhưng thành phẩm tồn kho đang có nhu cầu lớn của khách hàng nên có thể bán ngay bất cứ lúc nào, khoản phải thu có thể bù trừ ngay được cho các khoản phải trả. Nợ ngắn hạn lớn nhưng chưa cần thanh toán ngay nên khả năng thanh toán nhanh của công ty là khá cao.

**Hệ số khả năng thanh toán lãi vay:** Hệ số  $=23,79$  Rất cao, Thu nhập của doanh nghiệp cao đảm bảo khả năng trả lãi vay đúng hạn.

### **B. Nhóm chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính (cơ cấu vốn)**

**Hệ số tự tài trợ:** Hệ số  $=0,61 > 0,5$  (hệ số an toàn) bảo đảm cho doanh nghiệp độc lập về mặt tài chính. Khi có những biến động không thuận lợi trên thị trường thì ít tác động đến lợi nhuận, chi phí chi trả lãi vay thấp, công ty được tin cậy và dễ dàng hơn khi tìm kiếm các nguồn vốn từ bên ngoài.

**Hệ số đòn bẩy tài chính  $=1,59$ , hệ số tài sản cố định  $=0,31 < 1$ , hệ số thích ứng dài hạn  $0,35 < 1$**  đều ở mức hợp lý: Vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng cao trong tổng nguồn vốn, Tổng tài sản được đầu tư bằng nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ trọng cao, công ty có thể chủ động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, khi có biến động về lãi suất ngân hàng công ty ít gặp rủi ro hơn.

**Hệ số nợ:** Hệ số  $=0,63 < 1$  Cho thấy giá trị Vốn chủ sở hữu lớn, điều đó có nghĩa là khả năng tài chính của công ty tốt, công ty có thể chủ động nguồn vốn để trả nợ, mức độ được bảo vệ của chủ nợ cao.

### **C. Nhóm chỉ tiêu về khả năng hoạt động:**

**Vòng quay tổng tài sản  $=2,1$ , vòng quay vốn lưu động bình quân  $=2,64$ , chu kỳ hàng tồn kho 99 ngày** phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh và chính sách hàng tồn kho của của công ty. Công ty có chính sách dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để chủ động cho quá trình sản xuất, dự trữ thành phẩm căn cứ vào nhu cầu của khách hàng và chính sách chiết khấu của công ty trong từng giai đoạn. Tuy chu kỳ hàng tồn kho đã được rút ngắn nhưng cần lưu ý giảm tồn kho sản phẩm dở dang trên dây truyền sản xuất để rút ngắn hơn nữa đáp ứng nhanh thành phẩm cho khâu tiêu thụ.

**Kỳ thu tiền bình quân** của công ty ngắn, giảm từ 11,6 ngày xuống còn 7,4 ngày chứng tỏ công tác bán hàng và thu hồi công nợ tốt, do công ty có hệ thống khách hàng lâu năm, tin tưởng, nhu cầu đối với các sản phẩm khóa là lớn công ty đang áp dụng chính sách bán hàng quy định chủ yếu thanh toán ngay trong tháng, chính sách bán hàng, chiết khấu linh hoạt bám sát nhu cầu của khách hàng về chủng loại sản phẩm.

**Thời hạn thanh toán công nợ:** 76 ngày được kéo dài do khách hàng đầu vào của công ty gần bó lâu năm với công ty luôn tạo điều kiện hỗ trợ, chia sẻ với công ty.

**D. Nhóm chỉ tiêu về tăng trưởng:**

Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế sự cạnh tranh gay gắt của các hãng khóa khác trên thị trường bằng sự nỗ lực của HĐQT, Ban giám đốc và toàn thể người lao động, công ty đạt được mức tăng trưởng doanh thu 19,3%, lợi nhuận tăng trưởng 30,2% so với cùng kỳ năm trước.

**E. Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời:**

Trong điều kiện khó khăn của năm 2014 công ty đã đạt được:

Tỷ suất lợi nhuận ròng 0,067 đạt khá.

Tỷ suất sinh lời của tài sản(ROA): 0,139 đạt mức khá phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp trong việc tạo ra lợi nhuận

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): 0,22 đạt mức cao phản ánh hiệu quả sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu nhằm tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần thường đạt mức cao 0,91.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 0,009054 triệu đồng/ICP đạt mức cao đảm bảo cho việc chi trả cổ tức ở mức cao.

Như vậy hiệu quả sử dụng vốn nói chung và vốn chủ sở hữu nói riêng của công ty là rất tốt.

**Nhận xét:** Năm 2014 mặc dù chịu tác động do khó khăn chung của nền kinh tế, sự cạnh tranh gay gắt của các hãng khóa khác nhưng Công ty Cổ phần Khóa Việt -Tiệp đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Hội đồng quản trị đã đề ra. Mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận cao, hiệu quả sử dụng vốn tốt, công tác đầu tư đúng hướng và mang lại hiệu quả, công tác quản lý ngày càng được nâng cao. Từng bước đưa công ty phát triển theo hướng bền vững. Tuy nhiên trong điều hành sản xuất cần phải tăng cường hơn nữa nhằm đáp ứng đủ lượng hàng cho nhu cầu của thị trường, tránh tình trạng thiếu hàng.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

